

Bản án số: 169/2019/HS-PT

Ngày 27 -3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Đinh Ngọc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1072/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng:

Trần Văn A, sinh ngày 05/5/1964 tại xã X, huyện Y, tỉnh Z. Nơi cư trú: Xóm 1, xã X, huyện Y, tỉnh Z ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị C; có vợ là Hoàng Thị D sinh năm 1966 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 20/4/1994, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại Bản án số 40 ngày 21/5/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-5-2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vương B - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Hồi 20 giờ 40 phút ngày 09/5/2018, tại km 7 Quốc lộ 3 thuộc xóm X, xã Y, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng kiểm tra và phát hiện Trần Văn A có biểu hiện tàng trữ ma túy và đã thu giữ trong túi quần A đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng; trong ví da 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; trong balô của A 01 túi nilon màu xanh chứa 04 cục chất rắn màu trắng và 01 khối chất rắn màu trắng hình chữ nhật, kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm. A khai nhận số tang vật trên là ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của A 03 điện thoại di động; 5.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Hồi 10 giờ ngày 10/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng như sau: Gói chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần A đang mặc có khối lượng 74,76 gam (bảy mươi tư phẩy bảy mươi sáu gam); gói chất bột màu trắng thu giữ trong ví da có khối lượng 1,27 gam (một phẩy hai mươi bảy gam); 04 gói chứa cục chất bột màu trắng trong túi nilon màu xanh có khối lượng 199,13 gam (một trăm chín mươi chín phẩy mười ba gam); khối hình hộp chữ nhật trong túi nilon màu trắng có khối lượng 311,06 gam (ba trăm mười một phẩy không sáu gam). Tổng khối lượng vật chứng là 586,22 gam (năm trăm tám mươi sáu phẩy hai mươi hai gam). Cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy mẫu giám định, ngày 15/5/2018, ra Quyết định trưng cầu giám định số 62 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 89/GĐMT ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng bên trong bốn phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”*.

- Lời khai ban đầu của bị cáo ngay sau khi bị bắt quả Trần Văn A khai nhận mua số ma túy trên với giá 360 triệu đồng vào ngày 08/5/2010 trên đường mang về Cao Bằng bán thì bị bắt quả tang.

Sau đó, Trần Văn A khai do bản thân nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua Heroine của Hoàng Thanh K sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2018, tại ngã tư Nà Cáp thuộc phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Hoàng Thanh K giao cho Trần Văn A một chiếc balô bên trong có chứa ma túy để mang vào Trùng Khánh giao cho người nhận với tiền công là 10.000.000 đồng và cho thêm 05 phân Heroine để sử dụng. Trần Văn A thuê xe ôm chở đến gần Công ty Tây Giang mở balô ra xem thì thấy bên trong có nhiều Heroine nên bảo lái xe dừng lại, A một mình cầm balô vào chỗ khuất ven đường rồi tách lấy 1 cục nhỏ rồi sử dụng một phần, còn lại gói lại rồi cất vào ví da và để trong túi quần bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng dần. Do không có xe khách vào huyện Trùng Khánh, lại thấy số lượng Heroine lớn nên Trần Văn A lo sợ, gọi điện cho Hoàng Thanh K để trả lại balô chứa Heroine, đồng thời A gọi điện thoại cho Nông Q

đến đón về nhà. Khi Q đang điều khiển xe mô tô chở A đến địa phận xóm Bản Gùn, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Trần Văn A khai 1,27 gam Heroine thu trong ví da là do Hoàng Thanh A cho sử dụng nhưng bị cáo chưa sử dụng hết; 74,76 gam Heroine thu được trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc là do bị cáo tách lấy từ số Heroine trong balô của Hoàng Thanh A để sử dụng dần. Số ma túy để trong balô số có tổng khối lượng 510,19 gam (năm trăm mười phẩy mười chín gam) gồm 04 (bốn) gói Heroine trong túi ni lon màu xanh và 01 (một) bánh Heroine trong túi ni lon màu trắng là của Hoàng Thanh A đưa cho bị cáo mang vào Trùng Khánh để giao cho người mua.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất giữa Hoàng Thanh K và Trần Văn A nhưng Hoàng Thanh K không thừa nhận có đưa ma túy cho Trần Văn A. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không có cơ sở xác định Hoàng Thanh K có liên quan đến số ma túy này như Trần Văn A khai.

Cáo trạng số 42/CT-VKSCB (P1) ngày 19 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Trần Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Trần Văn A khai: Hoàng Thanh K giao balô đựng ma túy và cho bị cáo 05 phân Heroine để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết và có mở balô tách lấy thêm sử dụng nhưng chưa sử dụng hết nên gói lại cất vào trong ví da để sử dụng tiếp, còn gói Heroine 74,76 gam để trong túi quần cũng lấy từ số Heroine trong balô nhưng không để sử dụng mà sẽ trả cho người nhận cùng với số Heroine trong balô, vì trong balô có cân khi người nhận cân lại thấy thiếu sẽ phát hiện nên bị cáo không dám lấy nhiều. Bị cáo cho rằng chỉ tàng trữ 1,27 gam, nhưng truy tố bị cáo tàng trữ 76,03 gam Heroine là không đúng. Bị cáo xác nhận quá trình điều tra không bị bức cung, nhục hình, tự nguyện khai báo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn A 10 (mười) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo A p A chấp hành là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 09-5-2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Trần Văn A có đơn kháng cáo cho rằng 74,76 gam ma túy thuộc số ma túy bị cáo vận chuyển thuê nhưng bản án sơ thẩm lại tính vào số ma túy tàng trữ để xét xử tàng trữ là không đúng; bị cáo chỉ xách thuê để lấy tiền công nhưng lại bị xử phạt về tội mua bán là không phù hợp. Hiện nay bị cáo đang mắc nhiều bệnh, sức khỏe yếu. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Văn A thừa nhận bị xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội, nhưng vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét bị cáo không tàng trữ 74,76 gam ma túy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là Luật sư Vương B trình bày: 74,76g ma túy là thuộc số ma túy bị cáo A giao lại cho Hoàng Thanh K nên không thể quy kết bị cáo là tàng trữ để sử dụng được và vì vậy bị cáo chỉ tàng trữ 1,27g ma túy, chỉ bị xử phạt theo mức án quy định tại khoản 1 Điều 249, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tính vào số ma túy tàng trữ nên xử phạt bị cáo 10 năm tù theo điểm b khoản 3 Điều 249 là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chỉ xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 với mức án phù hợp quy định (giảm hình phạt so với bản án sơ thẩm) và tổng hợp với 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án: Bị cáo đã khai nhận số ma túy trong ba lô là để thực hiện việc mua bán, số ma túy giữ trên người là để sử dụng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng. Bị cáo có nhân thân xấu (đã bị xử phạt 14 năm tù về tội ma túy), trong vụ án này khối lượng ma túy mua bán lớn, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt 20 năm tù về tội này là có phần nhẹ. Do không có kháng nghị tăng hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A khai nhận bị bắt quả tang với số ma túy Heroin trên người vào hồi 20 giờ ngày 09/5/2018, bao gồm 510,19 gam Heroine đựng trong balô là để thực hiện việc mua bán; trong túi quần 1,27gam, trong ví của bị cáo 74,76gam; tổng số 586,22gam và thừa nhận tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến việc bắt trong quá trình điều tra, tang vật thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bản án sơ thẩm đã xét xử Trần Văn A về 2 tội ““Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Về khối lượng ma túy tàng trữ để sử dụng, bị cáo thay đổi lời khai cho

rằng số ma túy để trong ví và trong ba lô thuộc khối lượng ma túy mua bán và chỉ tàng trữ 1,27 gam trong ví da để sử dụng nhưng bị cáo cũng xác nhận quá trình điều tra bị cáo không bị bức cung, nhục hình, tự nguyện khai báo. Lời khai của bị cáo đều thừa nhận là ma túy để trong ba lô là để mua bán; thừa nhận tự lấy ma túy trong ba lô ra để vào trong túi áo, trong ví da để bị cáo dùng dần. Kháng cáo của bị cáo cho rằng chỉ tàng trữ 1,27 gam trong ví da để sử dụng, là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm xét xử đều xác định gói Heroine 74,76 gam cùng với 1,27g thu trong ví, tổng trọng lượng 76,03g là bị cáo tàng trữ để sử dụng và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[2] Về quyết định hình phạt:

- Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 10 năm đến 15 năm:..b) Hêrôin, (...)có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”;

Khoản 4 Điều 251 bộ luật hình sự quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy như sau: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:...b) Hêrôin, (...) có khối lượng 100 gam trở lên..*”

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo do thành khẩn khai báo đã được cấp sơ thẩm vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 14 năm tù về tội ma túy nhưng bị cáo chưa lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Bản án sơ thẩm đã nhận định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A là đặc biệt nghiêm trọng, đã tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn, hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy; đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc và bảo đảm công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Bản án sơ thẩm đã xử phạt Trần Văn A 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là 5.000.000 đồng đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, là đúng quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo p A chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A. Giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng có kháng cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn A 10 (mười) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo A p A chấp hành là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 09/5/2018. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Bị cáo Trần Văn A p A chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/3/2019.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục T.H.A DS tỉnh Cao Bằng;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Vân Hương

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hùng

Đinh Ngọc Huân

Phan Thị Vân Hương

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân Hương

